

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thuần và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Mỹ O, sinh năm 1993; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Huỳnh Tấn V, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu phố S, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị Mỹ O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Mỹ O và anh Huỳnh Tấn V tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T theo Giấy CNKH số 38 ngày 12/6/2015. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lục đục khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục

được. Đến tháng 4 năm 2017 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị O về nhà cha mẹ ruột ở thị trấn L sinh sống, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Huỳnh Khánh T, sinh ngày 10/4/2016. Từ nhỏ cháu T sống chung với cha và ông bà nội đã quen nên khi chị O về thị trấn L thì cháu T vẫn do anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc. Ly hôn chị O có ý kiến giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị O cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Bị đơn Huỳnh Tấn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố S, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Mỹ O và anh Huỳnh Tấn V tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không tới tham gia các phiên hòa giải là không có thiện chí hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung là cháu Huỳnh Khánh T, sinh ngày 10/4/2016. Chị O trình bày từ khi hai vợ chồng không còn sống chung cho đến nay, cháu T vẫn do anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc. Mặc dù bị đơn không đến Tòa nhưng lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với kết quả xác minh ngày 18/9/2019 tại Công an phường H, thành phố T. Nay chị O có ý kiến giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị O cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng. Xét để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển bình thường của cháu, HĐXX chấp nhận giao cháu T cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị O cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị Mỹ O được ly hôn với anh Huỳnh Tấn V.

- Về con chung: giao con chung là cháu Huỳnh Khánh T, sinh ngày 10/4/2016 cho anh Huỳnh Tấn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; chị Bùi Thị Mỹ O phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 12/2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Bùi Thị Mỹ O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014874 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- UBND phường H, TP Tuy Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc